

## PHIÊN HỌP ĐẦU

# DUYỆT · XÉT DANH · TỪ VĂN · HỌC

*Thuần-Phong* NGÔ · VĂN · PHÁT

Từ năm 1969, danh-từ văn-học (phần chữ A) đã trao cho Ủy-ban. Đến hôm nay, 17-11-1973, Ủy-ban đem ra duyệt-xét những danh-từ ấy. Giáo-sư Chủ-tịch đã xuất-ngoại, nên Giáo-sư Phó Chủ-tịch, Ô. Bùi-Xuân-Bào, chủ-tọa, khiến cho Giáo-sư Nghiêm-Toàn, thuyết-trình-viên, khai hội bằng một nụ cười:

— Hôm nay Giáo-sư Khoa-Trưởng vừa là quan-tòa vừa là bị-cáo!

Sau khi Giáo-sư Chủ-tọa sơ-giải lý-do khiến mình thay-thế Giáo-sư Chủ-tịch, Giáo-sư Nghiêm-Toàn xin phép toàn-thể quý vị ủy-viên nhắc lại những « nhận-xét » đã ghi ở đầu bản dịch danh-từ văn-học và thêm rằng:

— Đáng lẽ danh-từ văn-học không nên trình chung với các danh-từ chuyên-môn khác trước Ủy-ban, vì văn-học bao-hàm nhiều tiếng, từ tiếng Hán-việt đến tiếng nôm: những tiếng văn-hoa bóng-bẩy trong Truyện Kiều dĩ chỉ những tiếng thông-thường dưới ngòi bút của Tú-Xương, của Hồ-Xuân-Hương v.v... đều là những danh-từ văn-học. Tiếng Pháp thiết-trưởng cũng ở vào trong một trường-hợp như vậy, nên Giáo-sư Khoa-trưởng chúng tôi đã lựa-chọn trong tự-điền *Robert* và thấy bối-rối, không biết lấy tiếng nào và bỏ tiếng nào: tiếng nào dẫu cho là danh-từ khoa-học, cũng có thể trở thành tiếng của văn-học, — chẳng hạn như tiếng *acide* và *neurasthénie*:

- La science est comme un *acide* qui ronge l'effigie de Dieu <sup>1</sup>.

Ludovic Naudeau  
(Le Japon Moderne)

- *Neurasthénie* un mot qui n'a pas honte

Une ombre de cassis entre deux yeux pareils <sup>2</sup>

Paul Eluard

(*Poèmes*, Quelques uns des mots qui, jusqu'ici  
m'étaient mystérieusement interdits,

Gallimard, Paris 1963)

G. S. Thuần Phong xin tiếp lời :

— Hồi năm 1969, khi G. S. Nghiêm-Toàn trao bản dịch danh-từ văn-học cho tôi xem qua, nhận thấy ngay rằng những danh-từ trong bản đó hầu hết là những danh-từ phổ-thông, rồi tôi tỏ ý ước-ao nên gác qua một bên những danh-từ không có tánh-cách chuyên-khoa văn-học và nên tuyển lấy những thuật-ngữ thuần-túy mà thôi. G. S. Nghiêm-Toàn tán-đồng quan-điểm đó. Nhưng chúng tôi thấy rằng, nếu hạn-chế như vậy, thì sẽ chẳng còn bao nhiêu tiếng thuần-văn-học.

— G. S. Nghiêm-Toàn cho biết thêm rằng : cũng nhận thấy như vậy, nên từng có thảo-luận với G. S. Trường Tiểu-ban Văn-học, rồi bản danh-từ văn-học đã soạn theo đường lối trung-dung.

Nhiều vị giáo-sư trong Ủy-ban lần-lượt phát-biểu nhiều quan-điểm về tánh-chất danh-từ soạn dịch ; G. S. Trường Tiểu-ban Văn-học từ đó ra kết-luận, được toàn-thể tán-thành :

— Nếu trong bản danh-từ văn-học có bỏ sót tiếng thuật-ngữ văn-học nào, thì xin Ủy-ban nêu thêm ra ; trái lại nếu Ủy-ban nhận thấy tiếng nào trong bản danh-từ đó không có tánh-cách chuyên-môn văn-học, thì xin loại bỏ.

G. S. Nghiêm-Toàn cho biết đã theo đường-hướng đó lục được 1.112 tiếng thuần-túy chuyên-môn văn-học, từ A đến Z ; những tiếng này đã được phổ-biến trong các sách trung-học, mà cũng thường

(1) Khoa-học như là một acid, nó ăn mòn tượng-ảnh Chúa Trời.

(2) Bệnh thần-kinh, tiếng biết chi nhục-nhã, Một bóng « đầu đen » ở giữa đôi người.

dùng ở bậc đại-học. Còn về những danh-từ trong bản hiện trình Ủy-ban, có nhiều trường-hợp có tánh-cách bao-quát, nên có trường-hợp một tiếng Pháp đã phải dịch ra nhiều tiếng Việt, vì có nhiều nghĩa.

G. S. Đào-Quang-Huy đề nghị, trong trường-hợp một tiếng Pháp có nhiều nghĩa, nên lấy nghĩa văn-học làm tiêu-chuẩn, làm gốc, rồi mới lấy nghĩa rộng, càng nhiều càng hay.

G. S. Vương-Đình-Xâm đề-nghị dịch ba nghĩa cho một danh-từ, còn G. S. Nguyễn-Chung-Tú muốn giữ nghĩa thuần-túy văn-chương. Ủy-ban thảo-luận về hai quan-điểm đối-lập này, cuối cùng đã đồng ý dịch nghĩa văn-học ưu tiên, nhiên-hậu mới thêm nghĩa các môn khác. Thí-dụ :

*Absurde* a. : Phi-lý (Văn).  
Bội-lý (Pháp)  
Vô-lý (Toán).

